ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 32 /2022/QĐ-UBND	*Kon Tum, ngày 10 tháng 10 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh Kon Tum

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ;

Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 32/2019/TT-BCT ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất, thử nghiệm, nghiệm thu, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp và bảo quản tiền chất thuốc nổ;

Căn cứ Thông tư số 42/2019/TT-BCT ngày 18 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về sửa đổi, bổ sung một số quy định về chế độ báo cáo định kỳ tại các Thông tư do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành hoặc liên tịch ban hành;

Căn cứ Thông tư số 31/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử

dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 94/TTr-SCT ngày 20 tháng 9 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 21 tháng 10 năm 2022 và thay thế Quyết định số 23/2012/QĐ-UBND ngày 08 tháng 06 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Công Thương, Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Công an tỉnh; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 (t/h);
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Công Thương (b/c);
- Bộ Tư pháp *(Cục Kiểm tra VBQPPL);*
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh (b/c);
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Báo Kon Tum;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, HTKT.TVL,LDT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lê Ngọc Tuấn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh Kon Tum

(Kèm theo Quyết định số /2022/QĐ-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ và trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ

Các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh Kon Tum phải tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật an toàn, phòng cháy chữa cháy, an ninh trật tự, các quy định của Quy chế này và quy định của pháp luật khác có liên quan.

Chương II
QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP

Điều 4. Kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp

Tổ chức kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh phải đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 3 Điều 37 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Điều 5. Vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp

1. Việc vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 44 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ và quy định tại Điều 24 đến Điều 28 của Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số QCVN 01:2019/BCT về an toàn trong sản xuất, thử nghiệm, nghiệm thu, bảo quản, vận

chuyển, sử dụng, tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp và bảo quản tiền chất thuốc nổ *(Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2019/TT-BCT ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất, thử nghiệm, nghiệm thu, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp và bảo quản tiền chất thuốc nổ)*.

2. Số lượng vật liệu nổ công nghiệp được phép vận chuyển từ kho cung ứng đến một công trình cụ thể theo từng hộ chiếu không được vượt quá tổng số lượng vật liệu nổ công nghiệp của các hộ chiếu nổ mìn trong ngày.

Điều 6. Bảo quản vật liệu nổ công nghiệp

1. Việc bảo quản vật liệu nổ công nghiệp thực hiện theo các quy định tại Điều 16 Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ *(Nghị định số 71/2018/NĐ-CP)*.

2. Vật liệu nổ công nghiệp tồn kho của tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải được gửi hoặc bán lại cho tổ chức kinh doanh, cung ứng vật liệu nổ công nghiệp trong các trường hợp sau:

a) Tổ chức bị đình chỉ hoạt động vật liệu nổ công nghiệp;

b) Giấy phép, giấy chứng nhận hoạt động vật liệu nổ công nghiệp bị tước quyền sử dụng do vi phạm hành chính;

c) Giấy phép, giấy chứng nhận hoạt động vật liệu nổ công nghiệp hết thời hạn.

d) Giấy phép, giấy chứng nhận hoạt động vật liệu nổ công nghiệp bị thu hồi.

3. Bảo quản vật liệu nổ công nghiệp tại nơi nổ mìn, khi chưa tiến hành nổ mìn phải thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số QCVN 01:2019/BCT về an toàn trong sản xuất, thử nghiệm, nghiệm thu, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp và bảo quản tiền chất thuốc nổ *(Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2019/TT-BCT ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương).*

Điều 7. Sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

1. Tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải bảo đảm đủ các điều kiện và tuân theo các quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 41 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

2. Tổ chức, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ nổ mìn trên địa bàn tỉnh

a) Có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 43 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

b) Chỉ được thực hiện nổ mìn sau khi Sở Công Thương phối hợp với các cơ quan có liên quan kiểm tra thực tế hiện trạng về việc đảm bảo các điều kiện về an ninh, khoảng cách an toàn về chấn động sóng không khí, khoảng cách an toàn về đá văng, an toàn về phòng cháy và chữa cháy.

3. Thời gian, thời điểm nổ mìn

a) Đối với nổ mìn thi công công trình, khai thác lộ thiên: Thời điểm nổ mìn trong ngày: Từ 11 giờ 00 phút đến 12 giờ 30 phút hoặc từ 16 giờ 30 phút đến 18 giờ 00 phút.

b) Đối với nổ mìn hầm lò và các loại nổ mìn khác: thời điểm nổ mìn trong ngày thực hiện theo ca/kíp.

c) Không được thực hiện nổ mìn trong các khoảng thời gian: Trước ngày nghỉ lễ 01 *(một)* ngày, trong các ngày nghỉ lễ, sau ngày nghỉ lễ 01 *(một)* ngày và các ngày trọng đại của đất nước, của tỉnh Kon Tum khi có văn bản của cơ quan có thẩm quyền về việc không được sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

Chương III

QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TIỀN CHẤT THUỐC NỔ

Điều 8. Kinh doanh tiền chất thuốc nổ

Tổ chức, doanh nghiệp kinh doanh tiền chất thuốc nổ phải đảm bảo đủ điều kiện theo quy định tại khoản 3 Điều 46 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Điều 9. Vận chuyển tiền chất thuốc nổ

Tổ chức, doanh nghiệp vận chuyển tiền chất thuốc nổ phải đảm bảo đủ điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 50 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Điều 10. Bảo quản tiền chất thuốc nổ

Tổ chức, doanh nghiệp bảo quản tiền chất thuốc nổ phải thực hiện quy định về quản lý, bảo quản tiền chất thuốc nổ theo quy định tại Điều 17 Nghị định 71/2018/NĐ-CP và Điều 23 Mục 2 Chương II Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số QCVN 01:2019/BCT về an toàn trong sản xuất, thử nghiệm, nghiệm thu, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp và bảo quản tiền chất thuốc nổ *(Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2019/TT-BCT ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương).*

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Điều 11. Trách nhiệm của Sở Công Thương

Sở Công Thương là cơ quan chuyên môn đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh, có trách nhiệm:

1. Chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng có liên quan thực hiện:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai các quy định của pháp luật về vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh.

b) Thực hiện thanh tra, kiểm tra *(định kỳ hoặc đột xuất)* việc chấp hành các quy định của pháp luật về vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ; xử lý hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, cấp, cấp lại, thu hồi Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ cho các tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của Sở Công Thương theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp.

3. Tiếp nhận thông báo của các tổ chức có Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, Giấy phép dịch vụ nổ mìn do Bộ Công Thương cấp và Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp do Bộ Quốc phòng cấp. Sở Công Thương tổ chức phối hợp với các cơ quan có liên quan kiểm tra hiện trạng về việc đảm bảo các điều kiện về an ninh, khoảng cách an toàn về chấn động sóng không khí, khoảng cách an toàn về đá văng, an toàn về phòng cháy và chữa cháy.

4. Thẩm định, phê duyệt thiết kế nổ mìn, phương án nổ mìn theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 41 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

5. Tổ chức huấn luyện, kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp, Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ cho các đối tượng thuộc các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền.

6. Chủ trì, phối hợp thực hiện phương án giám sát ảnh hưởng do nổ mìn của các tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

7. Quản lý chất lượng công trình xây dựng liên quan đến bảo quản vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng.

8. Báo cáo Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại khoản 4 Điều 21 Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương *(đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 12 Thông tư số 42/2019/TT-BCT ngày 18 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về chế độ báo cáo định kỳ tại các Thông tư do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành hoặc liên tịch ban hành; khoản 5 Điều 1 Thông tư số 31/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018/TT-BCT).*

Điều 12. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Tổ chức kiểm tra, cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự; thẩm duyệt, kiểm tra, nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy đối với kho, phương tiện chuyên dùng vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ cho các tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ; kiểm tra,

cấp giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ cho các tổ chức thuộc thẩm quyền.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương kiểm tra đánh giá các điều kiện về an ninh trật tự, phòng cháy, chữa cháy của các tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của ngành.

3. Tham gia thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất các tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh do Sở Công Thương chủ trì.

4. Hướng dẫn tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện các quy định về vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ bảo đảm an ninh, an toàn phòng cháy, chữa cháy.

5. Xử lý vi phạm về an ninh trật tự; phòng cháy và chữa cháy; phương tiện chuyên dùng vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý.

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Hướng dẫn thực hiện công tác kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho các tổ chức, cá nhân hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh.

2. Hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn lao động, vệ sinh lao động đối với các tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh theo quy định.

3. Tiếp nhận tài liệu và xác nhận việc khai báo, sử dụng các loại máy, thiết bị vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động liên quan đến hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh.

4. Tham gia đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành theo kế hoạch hoặc đột xuất theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền; chủ trì điều tra nguyên nhân tai nạn lao động theo quy định đối với các đơn vị hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh.

5. Xử lý các vi phạm theo thẩm quyền hoặc kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về lao động.

Điều 14. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

1. Tăng cường công tác tuyên truyền trong nhân dân địa phương biết để có biện pháp phòng ngừa tai nạn trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ.

2. Chỉ đạo các cơ quan chức năng ở địa phương tăng cường công tác kiểm tra để phát hiện và xử lý các đối tượng tàng trữ, sử dụng chất nổ có nguồn gốc từ vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ trái quy định của pháp luật.

3. Thông báo khi có sự cố trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ xảy ra trên địa bàn về Công an tỉnh; Sở Công Thương; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; đồng thời phối hợp với các ngành để khắc phục hậu quả.

Điều 15. Trách nhiệm của tổ chức kinh doanh, vận chuyển và sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ

1. Thực hiện trách nhiệm theo quy định tại Luật Quản lý vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ, các quy định tại Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Phối hợp với cơ quan có thẩm quyền trong công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và các hoạt động khác liên quan đến hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ.

3. Thực hiện chế độ báo cáo đối với hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ theo quy định.

Điều 16. Trách nhiệm các Sở, ban ngành khác có liên quan

Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Sở Công Thương thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, các cơ quan có liên quan hướng dẫn việc triển khai thực hiện Quy chế này và xem xét xử lý hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm theo quy định hiện hành của pháp luật.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị có liên quan cần phản ánh cho Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ kịp thời cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh Kon Tum./.